

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2024

Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Khắc Tuấn

2. Bà Đặng Thị Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy là Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 653/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mã Thị Ph, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt Bà Ph, vắng mặt Ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Mã Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và Ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Trinh, Tp Phan Thiết.

Vợ chồng hạnh phúc bình thường. Đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do chồng ghen tuông vô cớ, không chăm lo cho gia đình nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được nên từ năm 2021 đã không còn chung sống với nhau cho đến nay và không ai quan tâm đến ai.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà và Ông T có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thúy Vân, sinh năm 2000; Nguyễn Thùy Sương Sương, sinh năm 2005 và Nguyễn Mã Song Toàn, sinh ngày 11/7/2009. Hiện nay con tên Vân và Sương đã trưởng thành và có khả năng lao động. Còn con tên Toàn hiện đang sống với bà nên bà yêu cầu được nuôi và không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập cũng như tổng đạt nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Bà Ph.

Vụ án không hòa giải được do Bà Ph có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Mã Thị Ph được ly hôn với Ông Nguyễn Văn T; Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thúy Vân, sinh năm 2000; Nguyễn Thùy Sương Sương, sinh năm 2005 và Nguyễn Mã Song Toàn, sinh ngày 11/7/2009. Sau khi ly hôn giao cháu Toàn cho Bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Do không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét, còn đối với cháu Vân và cháu Sương đã trưởng thành, có khả năng lao động nên đề nghị không xét; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Mã Thị Ph yêu cầu ly hôn Ông Nguyễn Văn T và yêu cầu giải quyết về nuôi con. Bị đơn Ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Ông T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mã Thị Ph và Ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 16 tháng 12 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Trinh, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của Ông T và Bà Ph là hợp pháp.

Lý do Bà Ph yêu cầu ly hôn là do chồng ghen tuông vô cớ, không chăm lo cho gia đình nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được nên từ năm 2021 đã không còn chung sống với nhau cho đến nay và không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa Bà Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình”* và *“Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*.

Từ quy định được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bà Ph và Ông T không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; Tòa án đã thông báo để hòa giải giữa hai bên nhưng Ông T không đến tòa; đồng thời Bà Ph cũng đề nghị tòa không hòa giải, chứng tỏ ông bà không cho nhau cơ hội để tiếp tục sống chung nên ông bà đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay Ông T vẫn không có mặt chứng tỏ ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Từ những nhận định trên, cho thấy Ông T không phản đối những tình tiết do Bà Ph đưa ra nên Bà Ph không phải chứng minh và yêu cầu ly hôn của Bà Ph là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà Ph khai giữa bà và Ông T có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thúy Vân, sinh năm 2000; Nguyễn Thùy Sương Sương, sinh năm 2005 và Nguyễn Mã Song Toàn, sinh ngày 11/7/2009. Bà Ph yêu cầu được nuôi con tên Toàn. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất nhằm ổn định cuộc sống cho cháu. Theo lời khai của cháu Toàn thể hiện đang chung sống với Bà Ph và có nguyện vọng được ở với mẹ, trong khi Ông T không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của Bà Ph. Vì vậy Hội đồng xét xử

giao cháu Toàn cho Bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, cũng như tinh thần cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Mã Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Mã Thị Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mã Thị Ph được ly hôn với Ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mã Song Toàn, sinh ngày 11/7/2009 cho Bà Mã Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà Ph không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Thị Thúy Vân, sinh năm 2000; Nguyễn Thùy Sương Sương, sinh năm 2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Bà Mã Thị Ph và Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Mã Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Ngày 27/12/2023 Bà Ph đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001119 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Mã Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Hoàng